

Bản án số 43/2025/HS-ST

Ngày 24.9.2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quốc Cường và ông Nguyễn Hữu Phước.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình S**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1992, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ E, phường H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần H (chết) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968; Có vợ là Phạm Thị T1 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Hà Thúc H1**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1992, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, phường H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Thúc H2, sinh năm 1969 và bà Lê Thị B, sinh năm 1971; có vợ là Phạm Thị Thu L (đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị truy nã, ra đầu thú và tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực C - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Minh Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ T2, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957; có vợ là Lê Thị U (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Phương V**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1991, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ B, phường L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1967 và bà Mai Thị N, sinh năm 1970. Có vợ là Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Mai Thị N, sinh năm 1970; nơi thường trú: Tổ B, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số A đường P, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ E, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số A đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Đỗ T2, sinh năm 1954; nơi thường trú: Tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số K đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Trần Thị Thúy N1, sinh năm 1994; nơi thường trú: Số K đường T, tổ B, phường T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968; nơi thường trú: Số K đường Ô, phường H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông Trần Triệu L2, sinh năm 1994; nơi thường trú: Tổ A, phường T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng,

vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phan Văn H3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số A V, phường T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2023 tại trước nhà số A N, phường T, thành phố Đà Nẵng, Đoàn Biên phòng P, thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Trần Đình S đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán, tạm giữ trên người S 09 gói ni lông, trong đó có 07 gói có kích thước khoảng (3,1 x 3,4)cm; 02 gói ni lông kích thước khoảng (05 x 3,6)cm, bên trong 09 gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Đến 15 giờ 03 phút cùng ngày, Đoàn Biên phòng P khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình S tại K T, phường T, thành phố Đà Nẵng, tạm giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 ống thủy tinh (Nỏ thủy tinh), 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 chai nhựa. Đến 16 giờ 52 phút, Đoàn Biên phòng P khám xét khẩn cấp khám xét phòng 903 nhà số H Hồ T, phường H, thành phố Đà Nẵng phát hiện H, Nguyễn Phương V, Đỗ Minh Đ đang ở trong phòng. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 02 ống thủy tinh (Nỏ thủy tinh), 01 ống hút nhựa màu trắng xanh, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 gói ni lông kích thước (3,5x3)cm, 01 cuộn băng keo, 01 chai nhựa (niêm phong ký hiệu S2);

- 03 ống thủy tinh tại dưới ngăn kéo giường;

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (3,5x3)cm bên trong chứa chất bột màu trắng tại dưới nệm giường.

Theo Kết luận giám định số: 1042/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu S1: 3,027 gam.

- Chất bám dính trong các mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu S2, S3, S4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu S2: 0,041 gam; S3: 0,019 gam; S4: 0,021 gam.

- Chất bột màu trắng trong bì niêm phong S5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu S5: 0,241 gam.

Tổng khối lượng ma túy tạm giữ trong vụ án là 3,108 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,241 gam ma túy loại Ketamine.

Qua điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2023, Trần Đình S liên hệ với một người thanh niên tên T5 qua mạng xã hội để mua 2.000.000đ ma túy đá để về bán lại kiếm lời, cả hai hẹn giao dịch tại khu vực đường gần cầu T thuộc quận S, nay là phường S, TP .. S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 43L1-0943 một mình đến khu vực trên gặp và đưa cho T5 2.000.000đ, T5 nói S đi theo chỉ dẫn của mình, khi đến đoạn trước một quán cà phê (*không rõ địa chỉ*), T5 vút xuống đường một hộp kẹo Mentos và chỉ S đến lấy rồi T5 bỏ đi. S đi đến lấy hộp kẹo M lên thấy bên trong có 10 gói ni lông chứa ma túy đá, S mang số ma túy trên về nhà tại K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/12/2023, S mang theo 10 gói ma túy đá và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 43L1-0943 đến phòng 903 căn hộ trên gác Hà Thúc H1, Đ. Tại đây S nói với H1, Đ “*Hai anh em ngủ hả, có ít đồ chơi nè*” và lấy ra một gói ma túy đá vút xuống giường. Đ chủ động lấy một cái bàn xếp bên trên có bật lửa và một chai nhựa phía trên nắp chai có gắn ống hút đặt trên giường và tiếp tục lấy một ống thủy tinh đang để dưới gầm giường lên gắn vào chai nước đang để trên bàn xếp. H1 lấy gói ma túy đá trên giường đổ vào trong nỏ và cùng Đ, S dùng các dụng cụ trên sử dụng ma túy. Trong khi sử dụng, S thấy gói ma túy trên giường còn ma túy nên cất vào lại trong người. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, V cần ma túy để sử dụng nên nhắn tin cho H1 với nội dung: “*M1 có lúá rồi. Cứu ta hôm ni được chứ*”. H1 đưa tin nhắn của V cho S xem, H1 nói với S: “*Cho V nợ*” thì S đồng ý bán nợ cho V một gói ma túy đá giá 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*). H1 nhắn tin lại cho V với nội dung “*Qua phòng đi cạo*”. Khoảng 20 phút sau, V điều khiển xe Honda SH Mode, biển số: 43F1-219.40 đến phòng 903 căn hộ trên. Lúc này, S lấy một gói ma túy đá từ trong người ra để trên bàn xếp cho V rồi đi ra mở cửa cho V vào phòng, còn S đi về. V vào phòng lên giường ngồi cùng với H1 và Đ. Tại đây, V lấy gói ma túy đá mà S để lại đổ vào trong nỏ và cùng H1, Đ sử dụng. Lúc này, S mang theo 09 gói ma túy đá cất giấu trong túi quần trước bên phải, điều khiển xe Yamaha Sirius, biển số 43L1-0943 đi về khi đến đoạn đối diện nhà số A N, thành phố Đà Nẵng thì bị Đoàn Biên phòng P bắt quả tang và tạm giữ ma túy, sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp tại K T, thành phố Đà Nẵng và phòng 903 nhà số H Hồ T, thành phố Đà Nẵng tạm giữ như đã nêu trên.

**\* Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng trong quá trình điều tra:**

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 05 bì giấy niêm phong ký hiệu S1, S2, S3, S4, S5 kèm theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 11/12/2023, niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng K, chữ ký của bên giao và bên nhận.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, BKS: 43L1-0943, số khung: RLCS5C6309Y226626, số máy: 5C63226619;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH, BKS: 43G1-291.32, số khung: RLHJF730XGY031436, số máy: JF73E-0031500. Vào ngày 03/12/2023, Hà Thúc H1 sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi đến căn hộ số H Hồ T, TP . và sử dụng ma túy tại đây. Chiếc xe trên do chị Phạm Thị Ngọc Q đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 03/12/2023, H1 mượn chiếc xe trên của chị Q để sử dụng làm phương tiện đi lại, chị Q không biết H1 sử dụng xe vào hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả xe này lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Ngọc Q.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 43F1-219.40, số máy: JF51E0143442, số khung: 5100DY143388. Vào ngày 03/12/2023, V sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi đến căn hộ S Hồ T, thành phố Đà Nẵng và sử dụng ma túy tại đây. Chiếc xe trên do chị Mai Thị N đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 03/12/2023, V mượn chiếc xe trên của chị N để sử dụng làm phương tiện đi lại, chị N không biết V sử dụng xe vào hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả xe này lại cho chủ sở hữu là chị Mai Thị N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã bị vỡ màn hình, số Imei: 359188070387436 gắn 01 thẻ sim 0935565682; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng, số Imei1: 866977038835510, Imei2: 866977038835502 gắn 01 thẻ sim 0928747073; Số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi ngàn đồng) tạm giữ của Trần Đình San .

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359168078633809 gắn sim 0905725755 tạm giữ của Hà Thúc H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 353044111493889, số Imei2: 353044111411600 gắn sim 0905005091 tạm giữ của Nguyễn Phương V.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei1: 867195039905070, số Imei2: 867195039905088 gắn sim 0934757662 và 0918701593; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 869125024030137, số Imei2: 869125024030129 gắn sim 0931995941 tạm giữ của Đỗ Minh Đ.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố:

- Trần Đình San về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

- Hà Thúc H1, Nguyễn Phương V, Đỗ Minh Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy”; Hà Thúc H1, Nguyễn Phương V, Đỗ Minh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Đối với Trần Đình S:

+ Về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Tổng hợp hình phạt : Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp đối với 02 tội trên.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung đối với Trần Đình San B1 hình thức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

- Đối với Hà Thúc H1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Phương V: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

- Đối với Đỗ Minh Đ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 05 (năm) bì giấy niêm phong ký hiệu S1, S2, S3, S4, S5 kèm theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 11/12/2023, niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng K, chữ ký của bên giao và bên nhận.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã bị vỡ màn hình, số Imei: 359188070387436 gắn 01 thẻ sim 0935565682 tạm giữ của Trần Đình S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359168078633809 gắn sim 0905725755 của Hà Thúc H1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 353044111493889, số Imei2: 353044111411600 gắn sim 0905005091 của Nguyễn Phương V.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, BKS: 43L1-0943, số khung: RLCS5C6309Y226626, số máy: 5C63226619 cho chủ sở hữu là anh Đỗ Tánh .1

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng, số Imei1: 866977038835510, Imei2: 866977038835502 gắn 01 thẻ sim 0928747073 cho Trần Đình San .

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei1: 867195039905070, số Imei2: 867195039905088 gắn sim 0934757662 và 0918701593; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 869125024030137, số Imei2: 869125024030129 gắn sim 0931995941 lại cho chủ sở hữu Đỗ Minh Đ

- Trả lại cho Trần Đình S số tiền 280.000 đồng nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án

Các bị cáo nói lời sau cùng: Ân hận, ăn năn về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Đình S, Hà Thúc H1, Nguyễn Phương V, Đỗ Minh Đ đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua, bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03.12.2023 tại phòng 903 nhà số H Hồ T, phường H, quận L, nay là phường H, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định bị cáo Trần Đình S đã thực hiện hành vi mua, bán, và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo H1, V và Đ. Hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo S, H1, V và Đ đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự .

[3] Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn

cố tình thực hiện. Cụ thể, vào ngày 03/12/2023 tại phòng 903 nhà số H Hồ T, phường H, thành phố Đà Nẵng, Trần Đình S cùng Hà Thúc H1, Đỗ Minh Đ tổ chức sử dụng ma túy, sau đó S đã bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Phương V với giá 300.000 đồng. Vĩ cùng H1 và Đ tiếp tục tổ chức sử dụng ma túy. Cũng trong ngày 03.12.2023, tại trước nhà số A N, phường T, thành phố Đà Nẵng, Trần Đình S mang theo 3,027 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Đồn Biên phòng P phát hiện bắt quả tang. Qua giám định xác định, tổng khối lượng ma túy Trần Đình S đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 3,068 gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm mỗi nhóm 3 người nên các bị cáo cùng phải chịu tình tiết phạm tội “đối với 2 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:  
[5.1] Bị cáo Trần Đình S vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo trực tiếp giao dịch mua ma túy của đối tượng tên T5, trực tiếp đến nơi Đ và H1 đang ở để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, bị cáo bán cho Nguyễn Phương V 01 gói ma túy loại Methamphetamine và cất giấu trong người 09 gói ma túy nhằm mục đích bán cho các con nghiện có nhu cầu. Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội, đó là tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với vai trò chủ mưu, cầm đầu. Nhân thân bị cáo không tốt, ngày 28/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Với tính chất, vai trò của hành vi và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[5.2] Bị cáo Hà Thúc H1, Đỗ Minh Đ và Nguyễn Phương V là những người cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mỗi bị cáo thực hiện mỗi hành vi khác nhau. Bị cáo V mua ma túy của S cho cả nhóm sử dụng, H1 sử dụng địa điểm là nơi ở của mình để cả nhóm sử dụng ma túy, H1 liên hệ với S hỏi mua ma túy cho V. Đ là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Do vậy các bị cáo cùng với bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

với tình tiết phạm tội “đối với 2 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Thúc H1 tại giai đoạn khởi tố vụ án H1 đã đi xuất khẩu lao động tại N, sau khi biết bị khởi tố H1 đã về lại Việt Nam ra đầu thú, bị cáo Đ gia đình có người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 và V là người có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác, cụ thể, bị cáo V được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba vào ngày 30/5/2023; bị cáo H1 được nhận nhiều danh hiệu và bằng khen như: Ngày 12/12/2012 được Giám đốc Công an thành phố Đ tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; Ngày 30/10/2013 được chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống tội phạm đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên địa bàn quận -vụ việc ngày 09/10/2013; Ngày 12/12/2013 được Giám đốc Công an thành phố Đ tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; Ngày 25/9/2017 được Hiệu trưởng Trường T7 tặng giấy khen đạt danh hiệu Học viên khá năm học 2016 - 2017. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định mức án.

Xét thấy bị cáo H1 và V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo Đ tham gia trong vụ án với đồng phạm với vai trò không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo H1, V, và Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 05 bì giấy niêm phong ký hiệu S1, S2, S3, S4, S5 kèm theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 11/12/2023, niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng K, chữ ký của bên giao và bên nhận là vật cầm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, BKS: 43L1-0943, số khung: RLCS5C6309Y226626, số máy: 5C63226619; Xe này do ông Đỗ T2 đứng tên chủ sở hữu. Vào cuối tháng 11/2023, ông T2 cho con ruột là Đỗ Minh Đ mượn xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó Đ cho bạn là Trần Đình

San M2 chiếc xe trên sử dụng làm phương tiện đi lại, ông T2 không biết xe sử dụng vào việc phạm tội của S nên Hội đồng xét xử trả lại xe cho ông Đỗ Tánh .1

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã bị vỡ màn hình, số Imei: 359188070387436 gắn 01 thẻ sim 0935565682; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng, số Imei1: 866977038835510, Imei2: 866977038835502 gắn 01 thẻ sim 0928747073 tạm giữ của Trần Đình S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359168078633809 gắn sim 0905725755 tạm giữ của Hà Thúc H1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 353044111493889, số Imei2: 353044111411600 gắn sim 0905005091 tạm giữ của Nguyễn Phương V là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei1: 867195039905070, số Imei2: 867195039905088 gắn sim 0934757662 và 0918701593; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 869125024030137, số Imei2: 869125024030129 gắn sim 0931995941 tạm giữ của Đỗ Minh Đ không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi ngàn đồng) thu của bị cáo S không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 0,241 gam ma túy ketamine thu giữ dưới nệm của giường trong phòng 903 căn hộ số H Hồ T, TP .. Quá trình điều tra, H1 và Đ khai vào tối ngày 01/12/2023, H1 và Đ đến nhà Trần Thị Thúy N1 tại kiệt đường N, TP ., N1 cho H1 và Đ 01 (một) gói ma túy để cả hai sử dụng, H1 giữ gói ma túy này rồi H1 và Đ về phòng 903 căn hộ số H Hồ T, TP . nằm ngủ, H1 cất gói ma túy này dưới nệm, đến ngày 03/12/2023 thì bị đồn biên phòng kiểm tra, phát hiện. Qua làm việc Trần Thị Thúy N1 không thừa nhận cho H1 và Đ gói ma túy trên, hiện nay chỉ có lời khai của H1, Đ và không có tài liệu, chứng cứ khác nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Trần Thị Thúy N1. Riêng đối với H1 và Đ: có hành vi tàng trữ số ma túy trên để sử dụng nhưng khối lượng ma túy ketamine chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, bản thân H1 và Đ không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và Đ hành vi tàng trữ ma túy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có bóm dính 0,021 gam ma túy Methamphetamine tạm giữ tại góc bên trong bên phải gác lửng nhà trọ của S tại K T, thành phố Đà Nẵng. Trần Đình S khai nhận bộ dụng cụ trên S dùng để sử dụng ma túy đá một mình tại phòng trọ, nguồn gốc ma túy S sử dụng được S trích ra từ trong 10 (mười) gói ma túy đá S cất giấu khi bị bắt quả tang. Tuy nhiên khối lượng ma túy bóm dính trong nỏ chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, bản thân S không có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S.

- Đối với 03 ống thủy tinh có bám dính 0,019 gam ma túy loại Methamphetamine tạm giữ tại ngăn kéo giường trong phòng 903. Hiện nay chưa xác định được là của ai cất giấu, mặt khác khối lượng gói methamphetamine trên chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Đối với người thanh niên tên T5 có hành vi bán ma túy với Trần Đình S hiện nay chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Trần Thị Thúy N1 và Trần Triệu L2 có hành vi cho Hà Thúc H1 mượn phòng 903 căn hộ số H Hồ T, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích để ở. L2 và N1 không lấy tiền gì của H1 và cả hai đã đóng tiền thuê phòng từ trước. L2 và N1 không biết việc H1, Đ, V và S sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 903 nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập đến việc xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Các bị cáo Hà Thúc H1, Nguyễn Phương V, Đỗ Minh Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Trần Đình S 03** (ba) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt là **10** (mười) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03.12.2023.

2. **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Hà Thúc H1 06** (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12.5 2025.

3. **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Đỗ Minh Đ 05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17.4.2025.

4. **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, v khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Phương V 05** (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.4 2025.

**5. Hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Trần Đình S số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

**5. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 05 (năm) bì giấy niêm phong ký hiệu S1, S2, S3, S4, S5 kèm theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 11/12/2023, niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng K, chữ ký của bên giao và bên nhận;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei1: 867195039905070, số Imei2: 867195039905088 gắn sim 0934757662 và 0918701593; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 869125024030137, số Imei2: 869125024030129 gắn sim 093199594.

- Tuyên trả lại cho ông Đỗ T2 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, BKS: 43L1-0943, số khung: RLCS5C6309Y226626, số máy: 5C63226619.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Đình S số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi ngàn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã bị vỡ màn hình, số Imei: 359188070387436 gắn 01 thẻ sim 0935565682; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng, số Imei1: 866977038835510, Imei2: 866977038835502 gắn 01 thẻ sim 0928747073 tạm giữ của Trần Đình S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359168078633809 gắn sim 0905725755 tạm giữ của Hà Thúc H1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 353044111493889, số Imei2: 353044111411600 gắn sim 0905005091 tạm giữ của Nguyễn Phương V.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đà Nẵng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18.11.2024 và Biên lai thu số 0000403 ngày 18.11.2024.

**6. Về án phí hình sự sơ thẩm**: Các bị cáo Trần Đình S, Hà Thúc H1, Nguyễn Phương V, Đỗ Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Ngọc Cường**